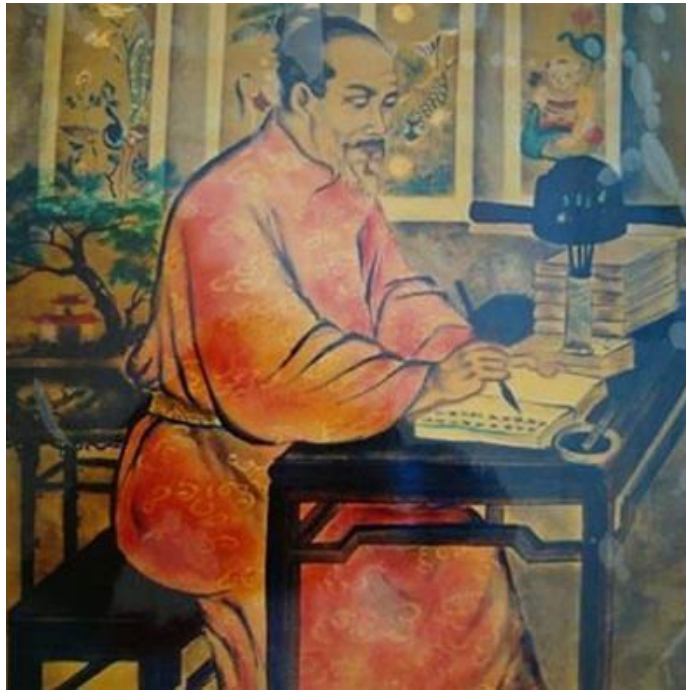


Phan Huy Chú (1782 - 1840)



Phan Huy Chú (1782 - 1840) là danh nhân văn hoá Việt Nam, nhà khoa học bách khoa thư văn sử địa nổi tiếng với tác phẩm lớn "Lịch triều hiến chương loại chí". Ông đồng thời cũng là nhà giáo, nhà thơ của triều vua Minh Mạng.

Phan Huy Chú (tên khác là Phan Huy Hạo, tên hiệu là Mai Phong), sinh năm Nhâm Dần 1782, quê gốc xã Thu Hoạch, huyện Thiên Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, sinh ra và lớn lên ở xã Thụy Khê, huyện Yên Sơn, Phủ Quốc Oai, nay là làng Sài Sơn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây. Ông xuất thân trong gia đình có truyền thống khoa

bảng, là con trai thứ ba của Lê bộ Thượng thư, tiến sĩ Phan Huy Ích. Ông nội là tiến sĩ Phan Huy Cận, ông ngoại là Ngô Thì Sĩ, cha là Phan Huy Ích, bố vợ là Nguyễn Thế Lịch, bác là Ngô Thì Nhậm, chú là Phan Huy Ôn, anh là Phan Huy Thực...

Tiến sĩ Phan Huy Ích trong "Thứ nam thực sinh hi phú" (bài phú mừng sinh nhật con trai thứ hai Phan Huy Thực) đã viết: "Văn phái dư lan cự cửu nguyên", nghĩa là: "dòng văn để lại đủ cửu nguyên". Ông cũng có lời chú trong "Dụ am ngâm lục" rằng: "Phụ thân tôi Phan Huy Cận, thi Hương, thi Hội 2 lần đỗ đầu (lưỡng nguyên). Tôi thi Hương, thi Hội, thi Ứng chế ba lần đều đỗ đầu (tam nguyên). Bác Hy Doãn (Ngô Thì Nhậm) và chú Nhã Hiên (Phan Huy Ôn) em trai thứ 3 của tôi đều đỗ đầu thi Hương. Tất cả cộng lại được chín lần đỗ đầu, gọi là cửu nguyên". Tác động của dòng dõi tài danh, hiếu học và những quan hệ trí tuệ đã ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần, tính cách của nhà khoa học Phan Huy Chú.

Phan Huy Chú là một nhà bác học, danh nhân văn hoá Việt Nam, với tài danh lỗi lạc về bách khoa thư. Ông đã để lại cho hậu thế nhiều tác phẩm có giá trị, nổi bật nhất là bộ "Lịch triều hiến chương loại chí" gồm 49 quyển khảo cứu về lịch sử Việt Nam từ lập quốc đến cuối triều Lê. Trong bộ sách này, ông đã sưu tầm tư liệu, khảo cứu sách vở, đối chiếu sắp xếp, trình bày cô đọng, mạch lạc sinh động, có tầm khái quát cao, chia theo từng loại hiến chương gọi là chí: dư địa chí, nhân vật chí, lễ nghi chí, khoa mục chí, quốc dụng chí, hình luật chí, văn tịch chí, binh chế chí, quan chức chí, bang giao chí. (Trong đó: 1) Dư địa

chí: Khảo cứu về đất đai, phong thổ và lịch sử địa lý Việt Nam qua các đời; 2) Nhân vật chí: Nói về tiểu sử từ vua chúa, tướng sĩ đến những người trung thần, tiết nghĩa có công với nước; 3) Quan chức chí: Xét về chế độ quan lại ở Việt Nam; 4) Lễ nghi chí: Khảo sát các quy định, thể chế, phẩm phục của vua chúa, quan lại cùng các nghi lễ trong triều đình; 5) Khoa mục chí: Nói về chế độ giáo dục, khoa cử đời xưa; 6) Quốc dụng chí: Viết về chế độ thuế khóa, tài chính qua các triều; 7) Hình luật chí: Xét về pháp luật các đời. 8) Binh chế chí: Khảo về quy chế tổ chức và việc luyện binh qua các đời; 9) Văn tịch chí: Nói về tình hình sách vở nước Việt xưa; 10) Bang giao chí: Khảo về việc giao thiệp, nghi lễ đón tiếp sứ thần các nước qua các đời). Ngoài tác phẩm lớn "Lịch triều hiến chương loại chí" ông còn có các tác phẩm khác như: "Hoàng Việt du địa chí", Mai Phong du Tây thành dã lục, "Hoa thiều ngâm lục" (tập thơ đi sứ Tàu), "Bình Định quy trang", "Dương trình ký kiến", "Hoa trình ngâm lục", Lịch đại điển yếu thông luận; "Hải trình chí lược"... hay còn gọi là Dương trình kí kiến (ghi chép những điều trông thấy lúc đi Batavia); Điều trần tứ sự tâu sớ.

Phan Huy Chú là tấm gương lớn về hoạt động học thuật. Ông không được khoa bảng như cha ông, song thực học, thực tài, uyên bác, xuất chúng. Ông thực hiện công việc nghiên cứu bằng lao động khoa học miệt mài, với tâm huyết lớn. "Lịch triều hiến chương loại chí" là công trình học thuật cá nhân đồ sộ với hình thức độc đáo, nội dung lớn lao đã được ông thực hiện trong mười năm (1809 – 1819), chưa kể thời gian đọc sách, ghi chép, sưu tầm trước đó. Đây là "một bộ

sách thường đọc của một đời" (Phan Huy Chú), là điểm đặc sắc trong lịch sử văn hoá nước nhà. Ông viết: "Nước Việt ta tiếng khen lễ nghĩa đã hơn nghìn năm, vốn có thư tịch đã từ lâu lắm. Kể từ Đinh, Lê dựng nước đối địch với Trung Hoa, mệnh lệnh từ chương dần dần rõ rệt. Đến Lý, Trần nội trị, văn vật mở mang, về tham định thì có những sách điển chương điều luật, về ngự, chế thì có các thể chiếu sắc thi ca. Trị bình đời nổi, văn nhã đủ điều. Huống chi, nho sĩ đời nào cũng có, văn chương nảy nở như rừng, sách vở ngày càng nhiều, nếu không trải qua binh lửa mà thành tro tàn... Than ôi! Sách vở các đời đã từng tàn mất, sách mất đã khó sưu tầm, sách còn lại nhiều sai lẫn, đặng đặng ngàn năm, biết theo vào đâu mà khảo xét? Nhưng sự học ở các nhà nho quý ở tìm rộng, có sách vở để làm bằng. Tôi bèn xét tìm sử cũ, tham khảo các nhà..." (Trích quyển XLII Lịch triều hiến chương loại chí). Một thoáng như vậy để thấy tầm suy xét của Phan Huy Chú khi bắt tay vào thực hiện pho sách đồ sộ này.

Phan Huy Chú chuộng thực làm, thực học, không ư danh hão. Ông đặt trọng tâm cuộc đời vào việc viết sách và dạy học. Với ông "văn minh của loài người đều chứa trong sách vở". Ông sinh ra trong thời loạn, Nguyễn Ánh chống nhau với nhà Tây Sơn (1778), sau 24 năm thì hợp cả nam bắc lại làm một mối. Triều Nguyễn trị tội những người đã từng cộng tác với



triều Tây Sơn như Ngô Thời Nhậm, Phan Huy Ích bị nọc đánh ở trước Văn miếu. Phan Huy Chú hai lần đi thi nhưng chỉ đạt học vị tú tài, đến tuổi tứ tuần mới nhận chức quan, nhưng trôi dạt trong cảnh quan trường luôn thăng giáng, mờ tỏ. Ông bắt đầu làm quan Hàn lâm Biên tu từ năm 1821, khi vua Minh Mạng biết đến tài năng của ông và triệu vào Huế giữ chức này. Ông đã dâng bộ "Lịch triều hiến chương loại chí" lên vua Minh Mạng, được vua thưởng 30 lạng bạc, 1 áo sa đò, 30 cây bút và 30 thỏi mực. Năm Minh Mạng thứ 4 (1823) ông làm "Lang trung bộ Lại", năm Minh Mạng thứ 6 (1825) được sung vào sứ bộ sang Trung Quốc. Năm 1828 làm Thừa phủ Thừa Thiên. Năm 1829 làm Hiệp trấn Quảng Nam, sau đó bị giáng. Năm 1831 được cử làm Phó sứ sang Trung Quốc lần 2, khi về bị cách chức. Năm 1832 đi Biên lục ở Giang Lưu Ba (nay là nước Indonesia). Xong nhiệm vụ trở về ông được khôi phục giữ chức Tư vụ bộ Công... Vua Minh Mệnh là người chuộng tài năng nhưng có tính tự phụ và đa nghi. Ông dè dặt với tầng lớp nho sĩ Bắc Hà có quan hệ với triều Tây Sơn, trọng khí tiết và có chính kiến. Phan Huy Chú bởi áp ủ tấm lòng ưu ái vì dân nước nên năm 1823, khi được thăng chức Lang trung bộ Lại, đã mạnh dạn dâng sớ điều trần bốn việc: bớt thuế, bớt lính; thực hiện chế độ quân điền; bãi bỏ những cuộc hành binh dẹp loạn; nghiêm trị bọn sâu mọt chuyên đục khoét lương dân. Việc dâng sớ điều trần bốn việc của Phan Huy Chú đã bị vua Minh Mệnh quở trách. Ông cũng như nhiều bậc tài trí thời ấy đã không được vua thực sự tin dùng. Từ sau mấy lần bị vua Minh Mệnh đối xử thô bạo, ông trở nên kín đáo, tuy không vội từ quan nhưng không còn hăm hở như buổi đầu. Hơn mười năm làm quan, ông dù có lúc được thăng Hiệp trấn Quảng Nam, hai lần

đi sứ, nhưng ông vẫn luôn bị vua trách phạt. Cuối cùng, chán cuộc đời làm quan, Phan Huy Chú vịn có đau yếu, xin từ quan về nhà mở trường dạy học ở làng Thanh Mai thuộc huyện Tiên Phong, tỉnh Sơn Tây (nay là xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây) rồi mất tại đó năm Canh Tý 1840, thọ 58 tuổi.

Nhà thờ Phan Huy Chú hiện tọa lạc tại quê nhà Sài Sơn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây. Đây là di tích Lịch sử - Văn hoá đã được xếp hạng bởi Bộ Văn hoá - Thông tin ngày 24 tháng 11 năm 2000.

(Anh Nguyễn, theo Danh nhân Việt)

Để tưởng nhớ tới công lao, đóng góp to lớn của Phan Huy Chú đối với đất nước, năm 2001 nhà thờ ông tại Thụy Khuê, Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây đã được Bộ Văn hóa thông tin xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia.

Trải qua thời gian và những biến cố lịch sử, mãi đến năm 2006 phần mộ Phan Huy Chú mới được xác minh ở Mai Trai, Vạn Thắng, Ba Vì, Hà Tây.

Việc xác định phần mộ Phan Huy Chú được đánh giá không chỉ là thành công của dòng họ Phan Huy, mà còn là sự kiện văn hóa của đất nước.

Cuối năm 2007, cuộc hội thảo khoa học quốc gia về Phan Huy Chú đã được ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức tại Văn Miếu - Hà Nội.

Phan Huy Chú là một tấm gương sáng về tinh thần bền bỉ học tập, nghiên cứu, là một trí tuệ, một tài năng kiệt xuất, đã cống hiến cho lịch sử văn hóa dân tộc Việt Nam sự nghiệp tri thức của ông. Ông xứng đáng được xếp vào số không nhiều các nhà khoa học lớn của nước ta thời trước. Tên tuổi và sự nghiệp của Phan Huy Chú sẽ sống mãi với lịch sử văn hóa Việt Nam.

Trích **Phan Huy Chú và văn hóa Việt Nam**
của TS. Phan Huy Dục đăng trên Báo An ninh Thủ đô - 2008